

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THUY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 01 - 2021

“V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUY, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Mậu Hiệu

2. Bà Trương Thị Xê

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Trong ngày 28/01/2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLS-HNGĐ ngày 09/11/2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐST-HNGĐ ngày 29/12/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị V, sinh năm 1997

Địa chỉ: Đội 2, thôn L, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn N, sinh năm 1996

Địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn đề ngày 10/10/2020, được bổ sung tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị V trình bày: Chị và anh Hoàng Văn N chung sống với nhau tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/7/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với gia đình anh N tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân do anh N có tính vũ phu, không đưa tiền để chị nuôi con, không tin tưởng chị V. Hai vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 6/2020 đến nay nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi, không ai quan tâm đến ai. Chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Võ Diệu L, sinh ngày 07/3/2018 hiện nay đang sống cùng chị, chị V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, bị đơn anh Hoàng Văn N trình bày: Quá trình kết hôn giống như chị V trình bày, quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị V không tôn trọng mẹ đẻ của anh và anh, vợ chồng sống ly thân đã hơn 4 tháng mà không ai quan tâm đến ai. Vì vậy, anh N đồng ý ly hôn với chị V vì mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa anh N có nguyện vọng được đoàn tụ vợ chồng vì anh thương con chung còn nhỏ, nếu vợ chồng ly hôn con cái sẽ thiếu thốn tình cảm.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Hoàng Võ Diệu L, sinh ngày 07/3/2018 hiện nay đang sống cùng chị V. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Nếu Tòa án giao con cho chị V nuôi thì anh N sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 13/01/2021 không rõ lý do, Tòa án hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bị đơn anh Hoàng Văn N cư trú tại thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Quảng Bình; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đây là vụ án tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị V và anh Hoàng Văn N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc bên nhau và có 01 con chung. Lẽ ra anh, chị phải tiếp tục quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nhằm xây dựng hôn nhân bền vững. Tuy nhiên, hai bên thiếu sự chia sẻ trong cuộc sống vợ chồng dẫn đến vợ chồng sống ly thân mà không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng

chị V và anh N đều có ý kiến đồng ý ly hôn vì mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, anh N có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng với lý do thương con chứ không phải anh vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị V. Vì vậy, Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị V được ly hôn với anh Hoàng Văn N là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Chị V và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Hoàng Võ Diệu L, sinh ngày 07/3/2018, chứng tỏ cả anh và chị đều rất thương yêu con chung. Tuy nhiên, cháu L đang còn nhỏ, hiện tại đang được chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu chưa tròn 36 tháng tuổi. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ em, căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhất trí giao con chung Hoàng Võ Diệu L, sinh ngày 07/3/2018 cho chị Võ Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của anh Hoàng Văn N về việc cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Võ Diệu L cùng chị Vinh mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Hoàng Võ Diệu L đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị V và anh Hoàng Văn N đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị V được ly hôn anh Hoàng Văn N.

2/ Về quan hệ con cái: Giao cho chị Võ Thị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Võ Diệu L, sinh ngày 07/3/2018; anh Hoàng Văn N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Hoàng Võ Diệu L cùng chị V mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng), thời gian kể từ tháng 02/2021 cho đến khi cháu Hoàng Võ Diệu L đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Võ Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hoàng Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; tiền án phí ly hôn chị V phải chịu được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện

Lệ Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2017/0006162 ngày 09 tháng 11 năm 2020. Chị Võ Thị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/01/2021) để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- UBND xã An Thủy;
- (Số giấy CNKH: 53/2017)
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Sơn